

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC X
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 42/2025/HS-ST

Ngày: 26/9/2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thắm và bà Nguyễn Thị Thuý Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực x, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực x, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/9/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực x, tỉnh Ninh Bình - Cơ sở Bình Lục xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 28/08/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST - HS ngày 12/09/2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc Đ, sinh năm 1981 tại xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn x, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam nay là xã L, tỉnh N Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ là Mã Thị P và 01 con sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Ngày 18/01/2006 bị Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Hà Nam ra quyết định số 37/QĐ-UBND về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian cai nghiện 24 tháng.

+ Ngày 19/01/2007 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Nam xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” theo bản án số 03/HSST/2007. Đến ngày 08/11/2012 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 21/01/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

2. Vũ Văn N, sinh năm 1986; tại huyện P, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn C, xã P, P, thành phố Hà Nội nay là thôn C, phường Đ, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam;

dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Vũ Văn D (đã chết) và bà Kiều Thị B; có vợ là Vi Thị N và 01 con sinh năm 2024.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Ngày 14/5/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo bản án số 482/2010/HSPT. Đến ngày 24/01/2014 chấp hành xong.

+ Ngày 25/09/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 08 (tám) tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo bản án số 67/2015/HSPT. Đến ngày 04/02/2021 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 20/01/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

* **Người làm chứng:** Chị Đào Thị Tr, sinh năm 1986. Chị Vi Thị Ng, sinh năm 2000. Anh Hà Quốc Hưng, sinh năm 1989. (đều vắng mặt)

* **Người chứng kiến:** - Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn x, xã C, huyện N, tỉnh Hà Nam nay là Thôn x, xã N, tỉnh N Bình. (vắng mặt)

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn c, xã C, huyện N, tỉnh Hà Nam nay là Thôn x, xã N, tỉnh N Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do quen biết nhau nên vào khoảng giữa tháng 12 năm 2024, bị cáo Trần Ngọc Đ nói với bị cáo Vũ Văn N là đang muốn tìm nguồn mua ma túy, loại “*Ngựa*” để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Đến ngày 18/12/2024, N cùng vợ con đi về quê của vợ N ở xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An chơi và được biết ở khu rừng cách nhà vợ N khoảng 03 – 04 km thường xuất hiện một người đàn ông mặc quần áo dân tộc bán ma túy cho người nghiện. Sau đó N đi bộ một mình đến khu rừng này để tìm người bán ma túy đó để hỏi mua ma túy “*Ngựa*”. Khi N đi đến khu này thì gặp một người đàn ông tầm khoảng 50 tuổi, mặc quần áo người dân tộc nên N tiến lại gần bắt chuyện và hỏi mua ma túy “*Ngựa*”. Người đàn ông này hỏi N lấy bao nhiêu, N trả lời lấy 15.000.000 đồng. Người đàn ông này hẹn N đến trưa ngày 29/12/2024 gặp nhau tại khu rừng này để trao đổi mua, bán ma túy. Sau đó, N về nhà rồi gọi điện thoại cho Đ nói đã tìm được nguồn mua ma túy. Đ bảo N mua cho Đ 20.000.000 đồng ma túy “*Ngựa*” thì N đồng ý và yêu cầu Đ chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng cho N và chuyển trả nợ N 12.000.000 đồng mà Đ đã vay N trước đó. Đ đồng ý trả nợ N 12.000.000 đồng tiền vay và chuyển trước cho N 10.000.000 đồng để N mua ma túy cho Đ, khi nào nhận được ma túy thì Đ chuyển nốt cho N 10.000.000 đồng còn lại. Do tài khoản Ngân hàng của N bị lỗi không chuyển được nên N nhờ vợ là Vi Thị Ng để nhận hộ tiền nhưng do tài khoản Ngân hàng của Ng cũng đang bị lỗi nên N nhờ

Ng tìm người nhờ nhận hộ tiền cho N qua tài khoản Ngân hàng. Sau đó, Ng nhờ chị Đào Thị Tr là người cùng xã với N. Tr đồng ý nhận tiền hộ N. Do N đã có số tài khoản của Tr từ trước nên N gửi số tài khoản Ngân hàng MB số 292789789789 mang tên “DAO THI TR” cho Đ và bảo Đ chuyển tiền vào số tài khoản này. Đ đồng ý rồi sử dụng số tài khoản Ngân hàng BIDV số 48210000791778 của Đ chuyển 02 lần tiền vào số tài khoản N đã gửi Đ lần lượt là 12.000.000 đồng và 10.000.000 đồng. Sau khi chuyển tiền xong, Đ điện cho N hỏi đã nhận được tiền Đ chuyển chưa, N liên lạc với Tr thì Tr cho biết đã nhận được 22.000.000 đồng. N nói với Tr nhờ giữ hộ, lúc nào về gặp Tr thì N lấy tiền sau, Tr đồng ý. Đến khoảng gần 17 giờ 00 ngày 29/12/2024, N mang theo 15.000.000 đồng tiền mặt của mình có sẵn đến điểm hẹn gặp người đàn ông bán ma túy. Khi gặp nhau N đưa 15.000.000 đồng để mua ma túy, người đàn ông nhận tiền của N và đưa lại cho N 03 (ba) túi nilon dạng túi zip màu xanh, bên trong các túi nilon này đều chứa các viên nén màu hồng. Thấy đúng là loại ma túy “Ngựa” cần mua, N cầm ba gói ma túy cất vào người rồi mang về nhà vợ N cất giấu ở khu vực chuồng gà. Đến ngày 04/01/2025, N cùng vợ con về nhà N ở thôn C, phường Đ, thành phố Hà Nội và mang theo số ma túy ngựa đã mua được cất trong người. Về nhà, N lấy 01 túi ma túy ngựa bất kỳ ra đếm thì thấy bên trong chứa 110 viên. Sau đó N cất giấu toàn bộ số ma túy mua được tại nhà vệ sinh. Đến chiều ngày 11/01/2025, N dùng tài khoản messenger “Linh Đen PX” của N gọi cho Đ bằng tài khoản messenger “Ngọc Đ” yêu cầu Đ chuyển nốt số tiền 10.000.000 đồng nhờ mua ma túy “Ngựa” vào số tài khoản 9973373909, Ngân hàng Vietcombank mang tên “VU VAN N” của N. Đ đồng ý và hẹn gặp nhau ở gầm cầu chui qua đường cao tốc thuộc khu vực phố Guột gần nhà N để giao ma túy ngựa cho Đ. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, Đ bắt xe taxi đi đến điểm hẹn với N, trên đường đi Đ hai lần chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 9973373909 mang tên “VU VAN N”, mỗi lần chuyển 5.000.000 đồng để trả N 10.000.000 đồng còn nợ khi mua ma túy “Ngựa”. Đến nơi hẹn, N lấy trong người ra một túi nilon loại túi đựng khẩu Tr bên trong túi này có 03 (ba) túi nilon màu xanh được buộc lại với nhau bằng dây nịt, bên trong các túi này chứa các viên ma túy, loại “Ngựa” đưa cho Đ. Đ cầm và cất vào trong người, sau đó lên xe taxi và đi về nhà tại thôn 6, xã Chính Lý, huyện N, tỉnh Hà Nam; sau đó cất giữ số ma túy mua được của N tại phòng ngủ của Đ. Những ngày sau đó Đ đã lấy ra 07 viên ma túy mua được của N để sử dụng tại nhà.

Do bản thân còn nghiện ma túy loại Heroine và trong quá trình ngồi uống nước tại khu vực cổng bệnh viện huyện N nghe được mọi người nói chuyện tại khu vực nghĩa trang thôn P, xã H, huyện N có đối tượng bán Heroine nên sáng ngày 12/01/2025, Đ đi lên khu vực nghĩa trang thôn P, xã H để tìm mua Heroine về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khi đi lên khu vực nghĩa trang, Đ thấy một người đàn ông trông giống người nghiện nên tiến lại bắt chuyện và hỏi mua được 03 (ba) gói ma túy loại Heroine với giá là 600.000 đồng. Đ mang về cất giữ tại phòng ngủ của Đ.

Vào khoảng 18 giờ ngày 12/01/2025, khi Đ đang ở nhà thì có số điện thoại 0376594370 của một người thanh niên không quen biết, gọi điện đến số điện thoại 0776869662 của Đ hỏi mua 500.000 đồng ma túy “Ngựa”. Đ đồng ý và hẹn đến cổng nhà Đ để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 20 phút sau người mua ma túy lại dùng số điện thoại trên gọi lại cho Đ bảo “*anh mang ra cổng cho em đi em đi gần đến cổng nhà anh rồi*”. Đ lấy 05 viên ma túy “Ngựa” trong số ma túy ngựa mua được của N bỏ vào túi nilon, loại túi đựng xi lanh và cầm đi ra cổng nhà Đ đưa cho người thanh niên đang đứng đợi. Đ đi lại gần người thanh niên này thì người này lấy từ trong người ra số tiền 500.000 đồng ra đưa cho Đ. Đ cầm tiền nhưng chưa kịp đưa ma túy cho người thanh niên thì bị Đội cảnh sát hình sự về ma túy kinh tế Công an huyện N, tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an xã C, huyện N, tỉnh Hà Nam phát hiện, người thanh niên điều khiển xe mô tô bỏ chạy, còn Đ bị bắt giữ quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ dưới nền đường cách vị trí Trần Ngọc Đ đứng khoảng 30cm 01 (một) túi nilon (loại túi đựng xi lanh) bên trong có 05 viên nén hình tròn, màu hồng, trên mặt các viên nén có dập chìm chữ “WY”, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. Thu giữ dưới nền đường cách vị trí Trần Ngọc Đ đứng khoảng 30cm 01 (một) điện thoại di động OPPO A15, màu đen, bên trong lắp sim điện thoại số 0376594370, điện thoại cũ đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02. Thu giữ trên tay phải của Trần Ngọc Đ 02 (hai) tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03. Thu giữ trong túi áo khoác ngoài bên phải của Trần Ngọc Đ đang mặc 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s màu bạc, trong lắp sim điện thoại số 0776869662, điện thoại cũ đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Ngọc Đ tại thôn x, xã C, huyện N, tỉnh Hà Nam; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Hà Nam đã thu giữ trong hộp kim loại tròn (loại hộp bánh quy) ở trên đệm đầu giường ngủ của Trần Ngọc Đ gồm: 03 (ba) túi nilon màu tím, có kích thước (8,5x6,5)cm miệng túi có kẹp nhựa và có viền màu đỏ trong đó 02 (hai) túi nilon bên trong mỗi túi đều chứa 100 (một trăm) viên nén hình tròn màu đỏ có dập chìm chữ “WY”, 01 (một) túi nilon bên trong chứa 90 viên nén hình tròn màu đỏ có dập chìm chữ “WY”, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01. 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước (8,5x5)cm miệng túi có kẹp nhựa, bên trong có 03 (ba) gói giấy chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02. 05 (năm) túi nilon (loại túi được cắt ra từ vỏ túi đựng xilanh), được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX03. 01 (một) điện thoại di động OPPO A3 X5G, màu hồng, trong máy lắp sim số 0919749628, điện thoại cũ đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX03.

Ngày 17/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Hà Nam đã tiến hành bắt và tạm giữ đối với Vũ Văn N để điều tra hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã giữ của Vũ Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone, màu đen, điện thoại khóa màn hình

không mở ra kiểm tra nội dung bên trong điện thoại, lắp 01 lắp sim số 0865952616, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu GN01. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn N tại thôn Cổ Chế, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội kết quả: Không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 12/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định: Mẫu vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT01”; “KX01”; “KX02” gửi giám định có phải là chất ma túy không? Loại chất ma túy gì? Khối lượng là bao nhiêu?

Tại bản kết luận giám định số 54/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam đã kết luận: “Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,474g, loại: Methamphetamine; Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 27,950g, loại: Methamphetamine; Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,297g, loại: Heroine”.

Ngày 24/3/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định dữ liệu điện tử đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Vũ Văn N, được niêm phong ký hiệu “GN01”. Tại bản Kết luận giám định số 2711/KL-KTHS ngày 13/5/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Không trích xuất, phục hồi được dữ liệu trong máy điện thoại gửi giám định do không có mật khẩu để mở khóa màn hình điện thoại; Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn, lịch sử cuộc gọi, ảnh, ghi chú lưu trữ trong SIM.”.

Ngày 09/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam ra văn bản đề nghị Viện khoa học hình sự - Bộ Công an phối hợp xác định khối lượng một viên ma túy ngựa loại Methamphetamine có đặc điểm là viên nén hình tròn, màu hồng, trên mặt có dập chìm ký tự “WY” có khối lượng tối thiểu (nhẹ nhất), tối đa (nặng nhất) là bao nhiêu gam? Tại Công văn số 1726/C09-TT2, ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an trả lời: “Kết quả giám định tại Viện khoa học hình sự trong khoảng thời gian tháng 1/2023 đến tháng 5/2025 thì khối lượng trung bình một viên “ngựa” loại Methamphetamine từ 0,099 gam đến 0,112 gam”.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS –KV6 ngày 27/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực x, tỉnh Ninh Bình đã truy tố Trần Ngọc Đ và Vũ Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực x, tỉnh Ninh Bình đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc Đ. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn N. Áp dụng khoản 5 Điều 251; điểm

s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Đ từ 11 năm 06 tháng tù đến 12 năm tù. Xử phạt bị cáo N từ 11 năm tù đến 12 năm tù. Áp dụng hình phạt bổ sung; phạt mỗi bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng sung Ng sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung Ng sách Nhà nước: 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 X5G màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen. Tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại lắp trong các chiếc điện thoại. Truy thu, buộc bị cáo Vũ Văn N nộp sung Ng sách nhà nước 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ, bị cáo N đã khai nhận hành mua bán trái phép chất ma túy của mình như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam nay là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Hà Nam nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực x, tỉnh Ninh Bình và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng giữa tháng 12/2024; bị cáo Trần Ngọc Đ có nhờ bị cáo Vũ Văn N mua cho mình ma túy “Ngựa” để Đ sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Khi N tìm được người bán thì N đã bảo Đ chuyển tiền cho N để N mua ma túy. Đ đã chuyển khoản cho N 20.000.000 đồng để N mua ma túy “Ngựa”. N dùng 15.000.000 đồng mua được 03 túi ma túy ngựa. Sau khi mua được ma túy; vào khoảng 20 giờ ngày 11/01/2025, tại gầm cầu chui qua đường cao tốc thuộc khu vực phố G, phường Đ, thành phố Hà Nội thì N đã giao cho Đ 03 túi ma túy mua được. Đ đã mang về cất giữ số ma túy này tại nơi ở của mình. Sau đó Đ đã một mình sử dụng hết 07 viên ma túy “Ngựa” trong tổng số ma túy “Ngựa” mua được của N.

Sáng ngày 12/01/2025 tại khu vực nghĩa trang thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hà Nam; bị cáo Trần Ngọc Đ tiếp tục mua được 03 gói ma túy loại Heroine của một người đàn ông không quen biết sau đó đem về nơi ở của mình cất giấu với mục đích vừa sử dụng vừa để bán kiếm lời.

Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 12/01/2025 tại trục đường liên thôn thuộc thôn x, xã C, huyện N, tỉnh Hà Nam khi bị cáo Trần Ngọc Đ đang bán trái phép 0,474 gam ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 500.000 đồng cho người

thanh niên chưa rõ nhân thân lai lịch thì bị Lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Ngọc Đ thu giữ 27,950 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,297 gam ma túy, loại Heronie.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Ngọc Đ cất giữ trái phép để bán kiếm lời là 28,424 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,297 gam ma túy, loại Heronie. Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng các chất ma túy thì tổng khối lượng các chất ma túy (Methamphetamine và Heronie) bị cáo Trần Ngọc Đ cất giữ trái phép để bán kiếm lời là 28,721 gam ma túy.

Ngày 11/01/2025, bị cáo Vũ Văn N đã bán cho Trần Ngọc Đ ma túy loại Methamphetamine có khối lượng tối thiểu là 29,117 gam, tối đa là 29,208 gam với số tiền 20.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Ngọc Đ đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn N đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết “*mắc bệnh hiểm nghèo, sức khỏe yếu*” được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm: Trong vụ án này bị cáo Đ và bị cáo N mua bán ma túy với nhau nên cùng giữ vai trò như nhau trong vụ án.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy; các bị cáo đều có nhân thân xấu và phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo để quyết định mức hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất vụ lợi nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc, 01 điện thoại di động OPPO A3 X5G màu hồng là của Trần Ngọc Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 vỏ màu đen là của đối tượng mua ma túy của Đ vớt lại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen của Vũ Văn N là điện thoại các bị cáo và đối tượng mua ma túy dùng vào việc liên lạc trao đổi mua bán ma túy; số tiền 500.000 đồng là tiền do Trần Ngọc Đ bán trái phép chất ma túy mà có; do vậy tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với các sim điện thoại di động lắp trong các máy điện thoại cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra trong vụ án; Đ chuyển cho N 20 triệu đồng để mua ma túy nhưng N chỉ mua ma túy hết 15 triệu đồng nên N đã thu lợi bất chính 5 triệu đồng do đó cần truy thu buộc N nộp sung Ng sách nhà nước số tiền này.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Đối với người thanh niên mua ma túy của Trần Ngọc Đ ngày 12/01/2025: Đ khai nhận không biết người này là ai, ở đâu. Khi Công an tiến hành vây bắt thì người thanh niên bỏ chạy để lại 01 chiếc điện thoại di động, có lắp sim số thuê bao 0376594370, đăng ký chủ thuê bao là anh Trịnh Thanh H, sinh ngày 08/01/1963, trú tại xxx, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường K, thành phố Hà Nội). Qua điều tra, xác minh, anh H khai không đăng ký và không sử dụng số điện thoại 0376594370, ai lấy thông tin cá nhân để đăng ký và sử dụng số điện thoại này thì anh H không biết. Anh H không biết Trần Ngọc Đ là ai. Ngoài ra không còn tài liệu nào khác nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với chị Vi Thị Ng là vợ của N và chị Đào Thị Tr là người N nhờ chuyển khoản số tiền 22 triệu đồng. Kết quả điều tra xác định chị Ng và chị Tr không biết N chuyển tiền với mục đích gì nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng đã bán ma túy loại Methamphetamine cho Vũ Văn N, N khai không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu, chỉ gặp người này ở trong rừng thuộc huyện C, tỉnh Nghệ An (nay là xã M, tỉnh Nghệ An). Do chỉ có duy nhất lời khai của N và thông tin không đầy đủ nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ đối tượng để xử lý về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đối với đối tượng đã bán ma túy, loại Heroine cho Trần Ngọc Đ ngày 12/01/2025 như Đ đã khai. Do chỉ có duy nhất lời khai của Đ, và thông tin không đầy đủ về đối tượng này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ đối tượng để xử lý về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đối với người lái xe taxi chở Đ đến nơi hẹn gặp N giao dịch mua bán ma túy, qua xác minh xác định là anh Hà Quốc H, sinh năm 1989, trú tại thôn L, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là phường D, tỉnh N Bình). Kết quả điều tra xác

định anh H không biết chở Đ đi mua trái phép chất ma túy nên không có đủ căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc Đ.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn N.

Áp dụng khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc Đ và Vũ Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. - Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ **12** (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 12/01/2025).

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn N **12** (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 17/01/2025).

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với các bị cáo Trần Ngọc Đ, Vũ Văn N; mỗi bị cáo 5.000.000 đồng. Các bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực x, tỉnh Ninh Bình.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 03 phong bì niêm phong đều có số 54/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Tịch thu sung Ng sách Nhà nước: 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 X5G màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen. Tịch thu tiêu huỷ các sim điện thoại lắp trong các chiếc điện thoại.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/09/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực x, tỉnh Ninh Bình và Ủy nhiệm chi số 244 ngày 24/9/2025 của Công an tỉnh Ninh Bình.

5. Truy thu: Buộc bị cáo Vũ Văn N nộp sung Ngân sách nhà nước 5.000.000 đồng. Bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực x, tỉnh Ninh Bình.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc Đ, bị cáo Vũ Văn N; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực x, tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã N, tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Đ, thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)